

Land&Life

VOL.43 | HẬU GIANG | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
INTEGRATED INFRASTRUCTURE & RESOURCES PROJECT MANAGEMENT KNOWLEDGE



HẬU GIANG (2021 - 2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 - 2025

43

JUN - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số trước chúng ta đã cùng đi khám phá về miền sông nước Đồng bằng Sông Cửu Long với tỉnh An Giang. Tiếp nối hành trình này, số tiếp theo chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý độc giả về tỉnh Hậu Giang - một trong những trung tâm lúa gạo của miền Tây Nam Bộ.

Nằm ở trung tâm châu thổ sông Mê Kông, đồng thời tiếp giáp với nhiều tỉnh thành trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học kỹ thuật như TP. HCM, TP. Cần Thơ; Hậu Giang đã tận dụng, phát huy mọi nguồn lực trong phát triển tỉnh và tỉnh đạt được một số kết quả ghi nhận trong nhiệm kỳ: Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP bình quân đạt 5,26%; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 52,6 triệu đồng/người; Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 43.987 tỷ đồng, tăng bình quân 7,73%/năm, đạt 152% kế hoạch,...

Tiếp nối những thành công của nhiệm kỳ trước, giai đoạn mới, Hậu Giang đặt mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khá và đề ra 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Chi tiết các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập trong nội dung Vol.43 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



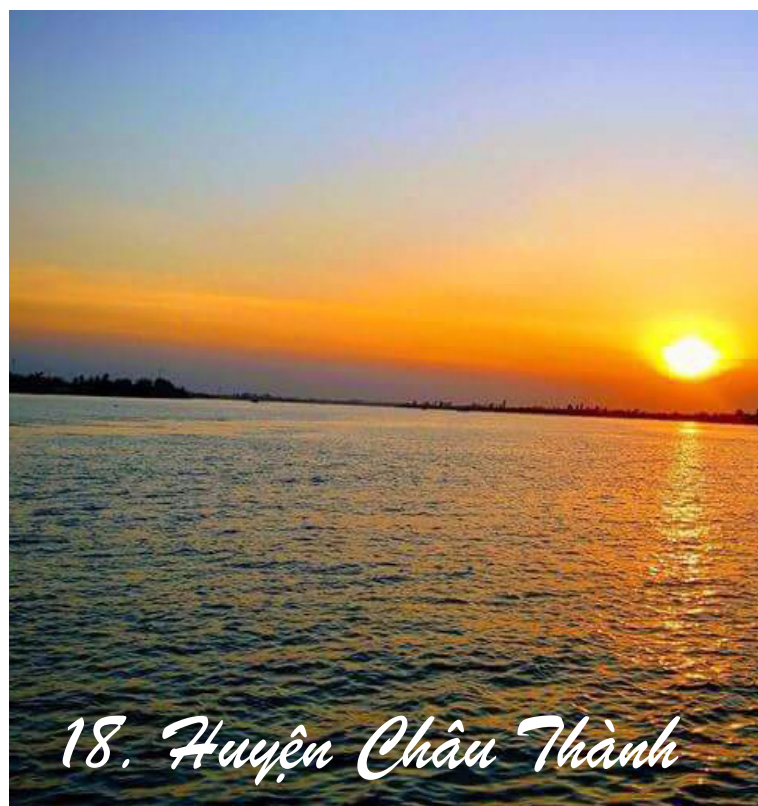
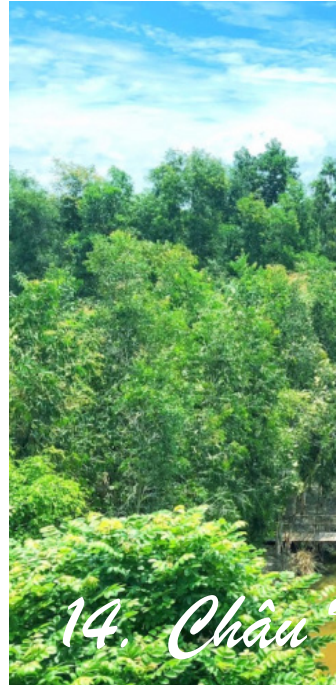
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Man Tuan
Ho Man Tuan

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng







Thành A



28. Huyện Long Mỹ



20. Huyện Phụng Hiệp



30. Thị xã Long Mỹ

HẬU GIANG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Hậu Giang là một tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong tọa độ từ 9030'35 đến 10019'17 Bắc và từ 105014'03 đến 106017'57 kinh Đông. Vị trí địa lý và địa giới hành chính tiếp giáp với 5 tỉnh:

Phía Bắc và Tây bắc giáp thành phố Cần Thơ;

Phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Sóc Trăng;

Phía Đông giáp sông Hậu và tỉnh Sóc Trăng;

Phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang.

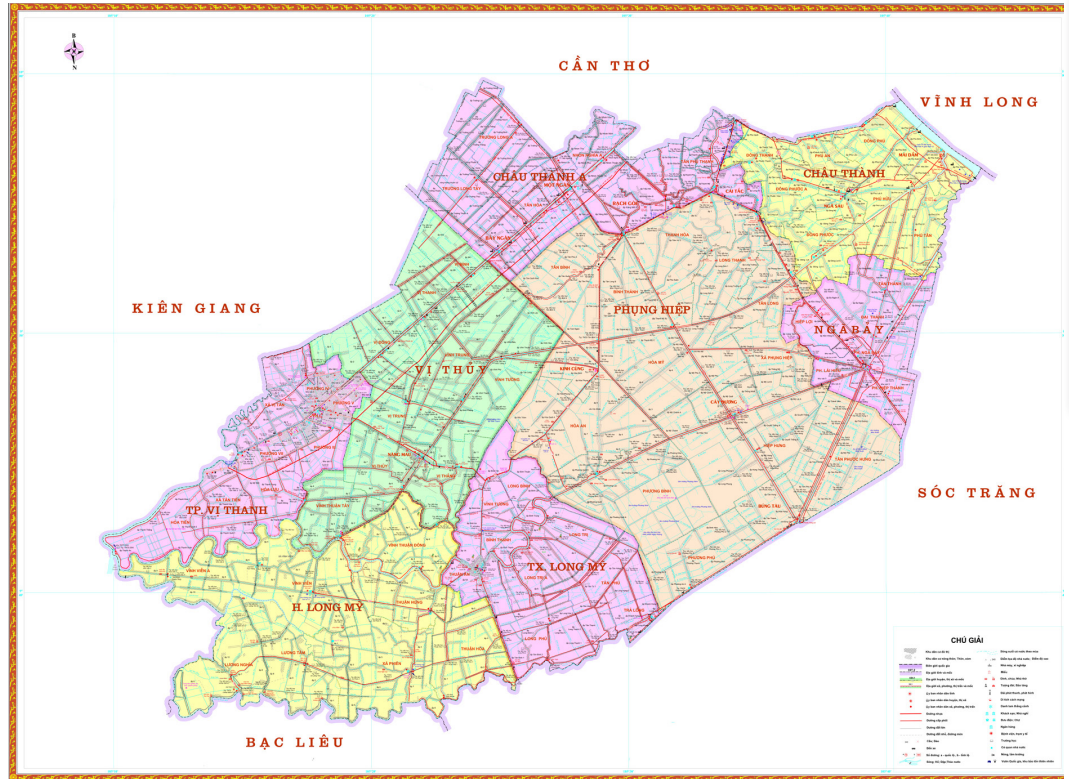
DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.621,70 km²

Dân số trung bình: 776.663 người

Mật độ: 478,92 người/km²



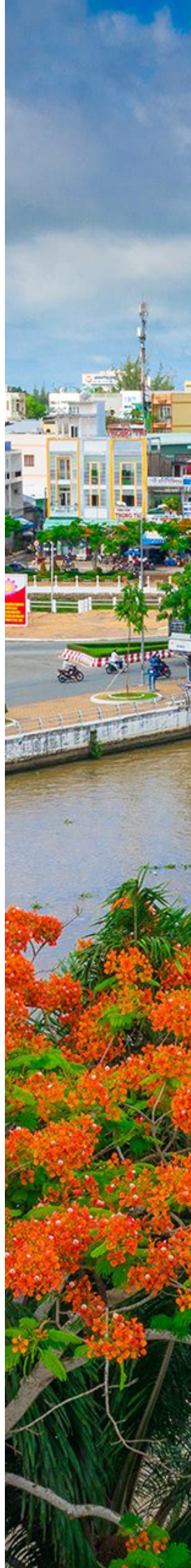


Tỉnh Hậu Giang có 8 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố (Vị Thanh và Ngã Bảy), thị xã Long Mỹ và 5 huyện (Châu Thành A, Châu Thành, Phụng Hiệp, Vị Thủy, Long Mỹ) được chia làm 51 xã, 13 phường và 11 thị trấn.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên công nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững; khuyến khích đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững; xây dựng chính quyền điện tử; đảm bảo quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống Nhân dân; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khá.



KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân từ 6,5 - 7%/năm, trong đó khu vực I tăng 2,25%/năm, khu vực II tăng 11,24%/năm, khu vực III tăng 5,87%/năm, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,2%/năm.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 trên 77 triệu đồng, tương đương 3.319 USD.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025 chuyển dịch theo hướng giảm tương đối tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II. Khu vực I còn 22%, giảm 4,53%; khu vực II: 29,84%; khu vực III: 38,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,41%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành trên địa bàn trong 5 năm theo giá thực tế từ 99.000 - 100.000 tỷ đồng, tăng bình quân 1,22%/năm. Tỷ trọng vốn đầu tư chiếm 39% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm 44.000 - 45.000 tỷ đồng. Trong đó thu nội địa 5 năm 17.806 tỷ đồng.

VĂN HOÁ - XÃ HỘI

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 7,79‰.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 32%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 01%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 70%. Số lao động được tạo việc làm trong 5 năm là 75.000 lao động.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 85% tổng số trường, số sinh viên trên 10.000 người dân là 225 sinh viên.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 11%, số bác sĩ trên 10.000 người dân là 10 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 36 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95%.
- Tỷ lệ xã nông thôn mới đạt trên 80% tổng số xã, trong đó số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 20%, số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt trên 10%. Công nhận thêm một đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

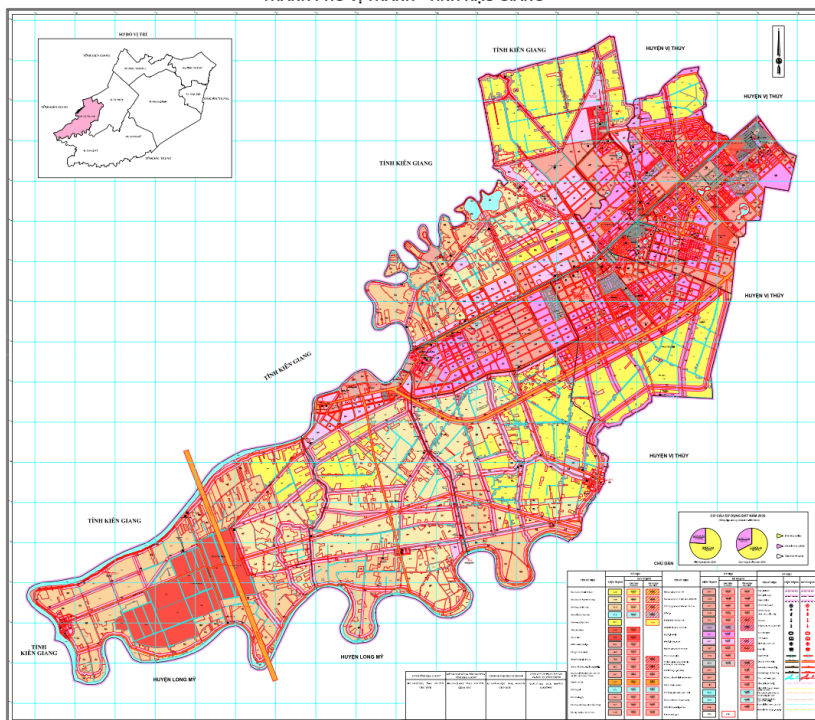
- Tỷ lệ dân số ở thành thị sử dụng nước sạch 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 85%.
- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 96%.

QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

- Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng quy mô tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm; diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện và cấp xã ít nhất một lần trong nhiệm kỳ.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

THÀNH PHỐ VỊ THANH

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
THÀNH PHỐ VỊ THANH - TỈNH HẬU GIANG**



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

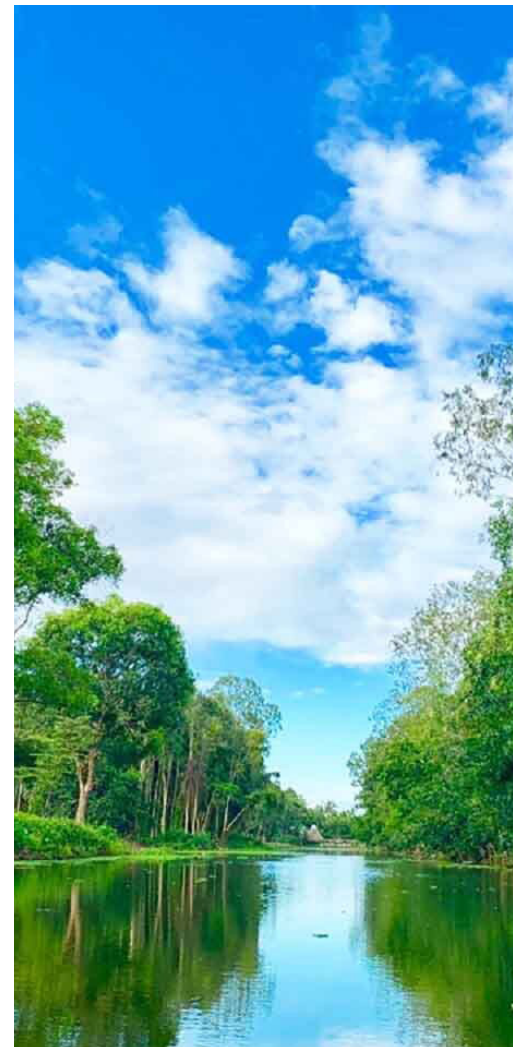
Thành phố Vị Thanh nằm ở phía Tây Nam tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Vị Thủy

Phía Tây giáp huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Phía Nam giáp huyện Long Mỹ

Phía Bắc giáp huyện Vị Thủy và huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Vị Thanh có 9 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 5 phường: I, III, IV, V, VII và 4 xã: Hỏa Lựu, Hỏa Tiến, Tân Tiến, Vị Tân.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 118,86 km²

Dân số trung bình: 76.321 người

Mật độ: 642,11 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 9.733 tỷ đồng, cơ cấu giá trị sản xuất phân theo ngành kinh tế: khu vực I chiếm 5,88%, khu vực II chiếm 33,97%, khu vực III chiếm 60,15%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 21.500 tỷ đồng, tổng thu ngân sách 3.510 tỷ đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm trên 1%.
- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch là 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch là 90%.
- Tiếp tục giữ vững 4/4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, $\frac{3}{4}$ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó, 1 xã nông thôn mới nâng cao, giữ vững 100% phường văn minh đô thị.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- Tỷ lệ tổ chức Đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại đúng quy định hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy.
- Số hộ có đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội chiếm 82%.

THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Ngã Bảy nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Hậu Giang, ven kênh Phụng Hiệp, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Phía Tây và phía Nam giáp huyện Phụng Hiệp

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 78,07 km²

Dân số trung bình: 61.209 người

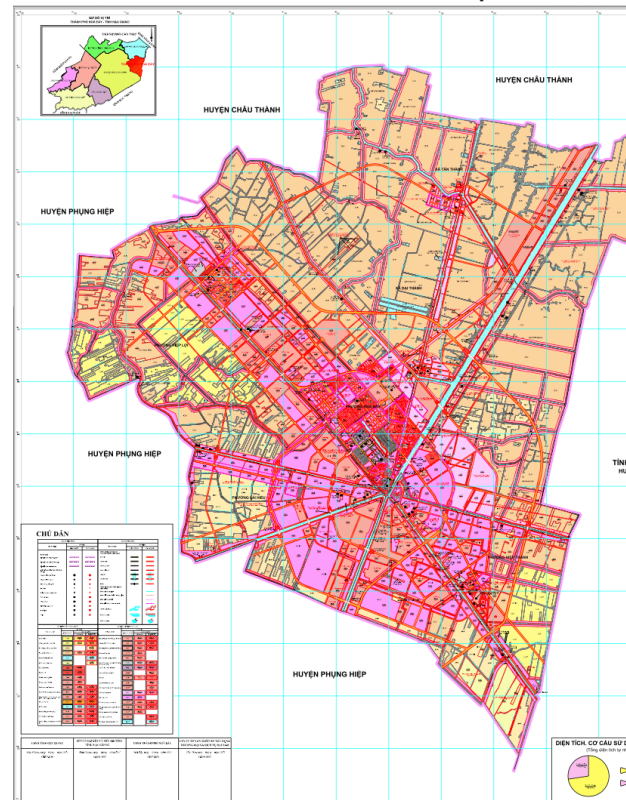
Mật độ: 784,03 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Ngã Bảy có 06 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 04 phường: Hiệp Lợi, Hiệp Thành, Lái Hiếu, Ngã Bảy và 02 xã: Đại Thành, Tân Thành.

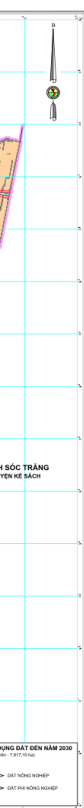


**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 20
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**





30



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, tăng cường năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, ưu tiên đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và nâng chất các tiêu chuẩn thành phố, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đến năm 2025, thành phố Ngã Bảy trở thành một trong những trung tâm thương mại, du lịch của tỉnh.



KINH TẾ

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh 2010) 5.419,40 tỷ đồng. Trong đó khu vực I: 988,75 tỷ đồng, khu vực II: 2.077,58 tỷ đồng, khu vực III: 2353,07 tỷ đồng.
- Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành) 7.777,60 tỷ đồng. Trong đó khu vực I 1,474,50 tỷ đồng, chiếm 18,96%, khu vực II 2.603,15 tỷ đồng chiếm 33,47%; khu vực III: 3.699,95 tỷ đồng chiếm 47,57% cơ cấu kinh tế.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 3.100 tỷ đồng.
- Phát triển 20 doanh nghiệp mới. Duy trì 20 hợp tác xã đang hoạt động hiệu quả, thành lập mới 02 hợp tác xã. Tỷ lệ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đạt 100%.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 370 tỷ đồng. Trong đó, nội địa 53,45 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách Nhà nước 362,6 tỷ đồng. Trong đó chi đầu tư 34 tỷ đồng.



TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 100%. Trong đó tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước máy 98%.

QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

- Công tác tuyển quân, tuyển sinh, diễn tập, xây dựng, huấn luyện các lực lượng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự toàn xã hội, giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí 5%. Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt 85%. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt trên 95%



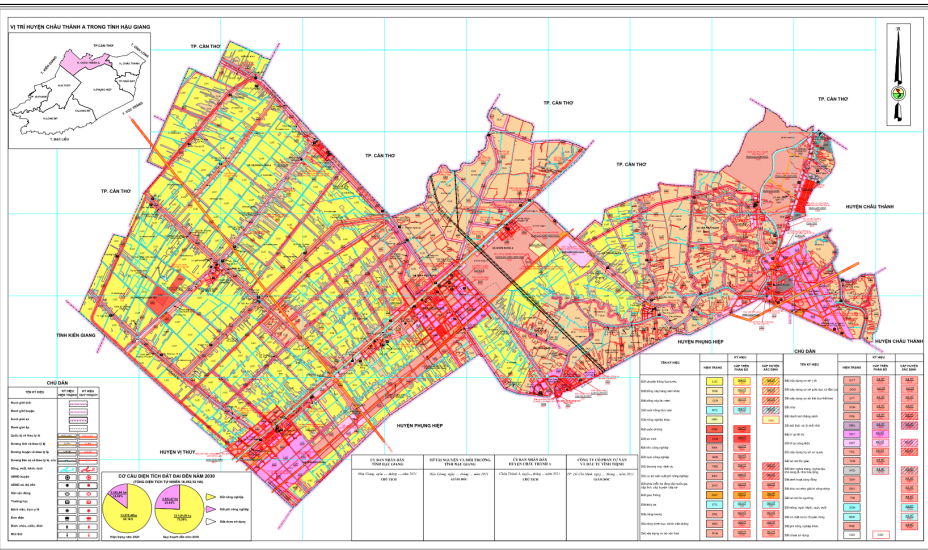


VĂN HOÁ - XÃ HỘI

- Nâng chất các tiêu chuẩn thành phố, các xã nông thôn mới nâng cao các phường văn minh đô thị.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,2 m, không có hộ nghèo, hộ cận nghèo là đảng viên, gia đình chính sách.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 6,3%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%. Số lao động được tạo việc làm 1.410 lao động.
- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 91,60%.
- Số bác sĩ trên 10.000 dân là 13 bác sĩ. Số giường bệnh trên 10.000 dân là 65 giường. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng) giảm còn 9,8%; thể thấp còi giảm 19,3%. Tổng tỷ suất sinh (TFR) 1,80%. Giữ vững và nâng cao chất lượng phục vụ của các Trạm y tế xã, phường.
- Huy động nhà trẻ 0-2 tuổi 250 trẻ, đi mẫu giáo 3- 5 tuổi 2.050 trẻ. Tỷ lệ học sinh học dưới 1%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 95,65%.

CHÂU THÀNH A

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN CHÂU THÀNH A - TỈNH HẬU GIANG**



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 160,63 km²

Dân số trung bình: 104.982 người

Mật độ: 653,56 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Châu Thành A là huyện cửa ngõ của tỉnh Hậu Giang, có địa giới hành chính:

Phía Đông giáp huyện Châu Thành

Phía Nam giáp huyện Phụng Hiệp

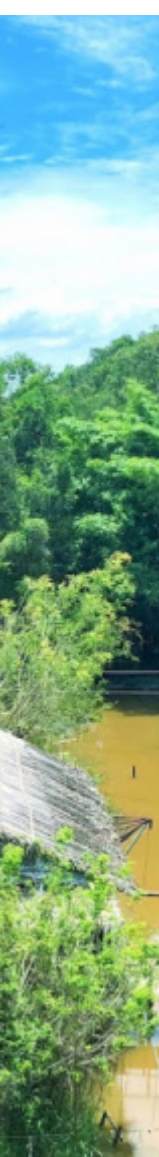
Phía Tây giáp huyện Vị Thủy và huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Phía Bắc giáp huyện Phong Điền, huyện Thới Lai và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành A có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 thị trấn: Một Ngàn, Bảy Ngàn, Cái Tắc, Rạch Gòi và 6 xã: Nhon Nghĩa A, Tân Hòa, Tân Phú Thạnh, Thạnh Xuân, Trường Long A, Trường Long Tây.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

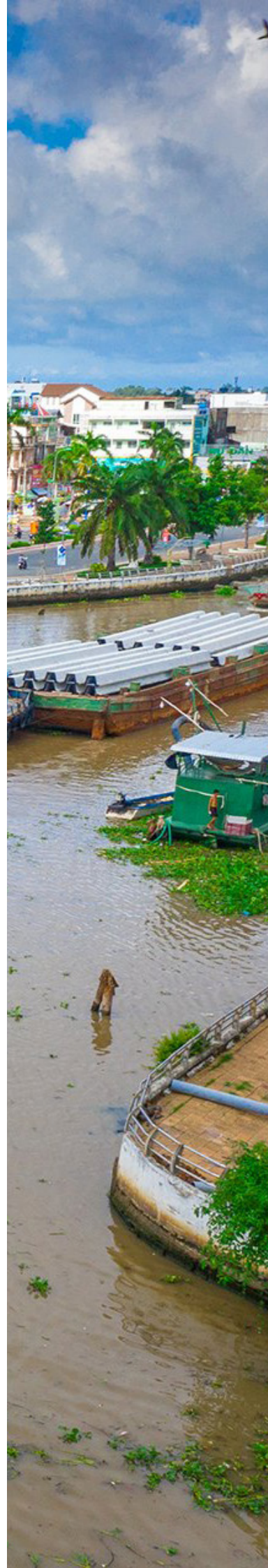
Tiếp tục thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 gắn với phục hồi phát triển kinh doanh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tập trung phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản, tận dụng nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, du lịch nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thân thiện.

KINH TẾ

- Giá trị sản xuất một số ngành chung (theo giá so sánh năm 2010) ước thực hiện 12.920 tỷ đồng
- Tỷ trọng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá hiện hành(sad) Nông - lâm - thủy sản chiếm 12,32%, Công nghiệp - xây dựng chiếm 75,05%; Dịch vụ 12,63%
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn ước thực hiện 1.800 - 2.000 tỷ đồng
- Tổng thu ngân sách nhà nước 417.196 tỷ đồng; trong đó 71,150 tỷ đồng, Tổng chi ngân sách 414.896 tỷ đồng; trong đó: chi đầu tư phát triển là 56.934 tỷ đồng, chi thường xuyên là 349.721 tỷ đồng. chi dự phòng ngân sách là 8.241 tỷ đồng.
- Sản lượng lúa ước đạt 149.940 tấn; sản lượng cây ăn trái đạt: 66.000 tấn. Các xã, thị trấn xây dựng được ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn hoặc theo hướng hữu cơ..., gắn với liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, cho lợi nhuận trên 100 triệu đồng/ha.
- Tập trung xây dựng hoàn thành tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với các xã (Nhơn Nghĩa A, Trương Long A, Tân Hòa, Tân Phú Thạnh); phấn đấu đến cuối năm, công nhận 01 - 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; đồng thời tập trung nâng chất các tiêu chí thị trấn văn minh đô thị, phấn đấu xây dựng 01 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị nâng cao.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện trên toàn huyện chiếm 99,99% tổng số hộ; trong đó, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn chiếm 99,28% tổng số hộ sử dụng điện.

QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Duy trì nghiên công tác sẵn sàng chiến đấu hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện viên tập và giáo dục quốc phòng an ninh đạt kế hoạch trên gia.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế, kéo giảm phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng tuyên truyền phổ
- biến giáo dục pháp luật.



VĂN HOÁ - XÃ HỘI

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,7%/năm.
- Số lao động được tạo việc làm mới là 1.860 lao động; đào tạo nghề cho 400 lao động.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 82,19% tổng số trường. Tỷ lệ trẻ và học sinh các cấp đến trường đạt 100%, Hoàn thành chương trình bậc tiểu học trong độ tuổi đạt 99,20%, tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 99%, tỷ lệ phòng học có ứng dụng công nghệ thông tin là 40%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,3‰.
- 10/10 Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cân nặng 10,8%.
- Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tự nguyện đạt chỉ tiêu tình giao và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân
- đạt 99,8% dân số toàn huyện.

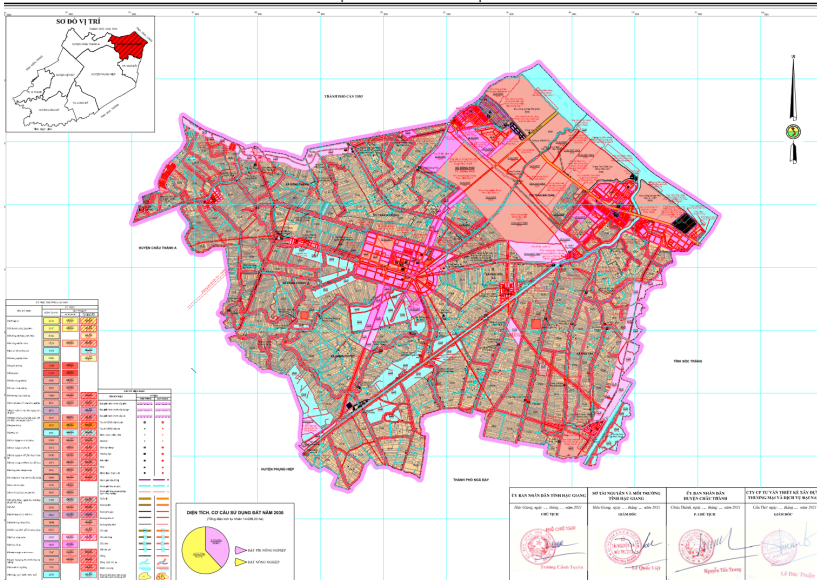


TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch chiếm 92% tổng số hộ tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch chiếm 88% tổng số hộ, tỷ lệ rác thải sinh hoạt
- đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý chiếm 90%.

CHÂU THÀNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH HẬU GIANG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Châu Thành là một huyện nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Phía Tây giáp huyện Châu Thành A và huyện Phụng Hiệp

Phía Nam giáp thành phố Ngã Bảy

Phía Bắc giáp quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Ngã Sáu, Mái Dầm và 6 xã: Đông Phú, Đông Phước, Đông Phước A, Đông Thạnh, Phú Hữu, Phú Tân với 59 ấp

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 140,9 km²

Dân số trung bình: 82.135 người

Mật độ: 582,93 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 25,6%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 30.150 tỉ đồng;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đến năm 2025 đạt 2.559 tỷ đồng;
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đô thị chiếm trên 80% tổng số lao động đô thị...

HUYỆN PHỤNG HIỆP

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Phụng Hiệp nằm ở phía Đông của tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Ngã Bảy

Phía Đông Nam giáp huyện Châu Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Phía Tây giáp huyện Vị Thủy và thị xã Long Mỹ

Phía Nam giáp huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành A

Phía Đông Bắc giáp huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

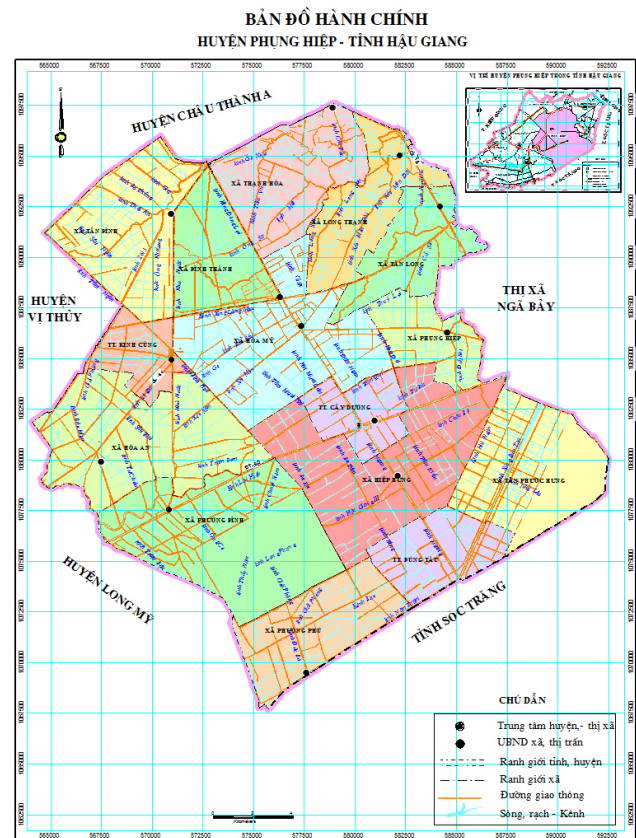
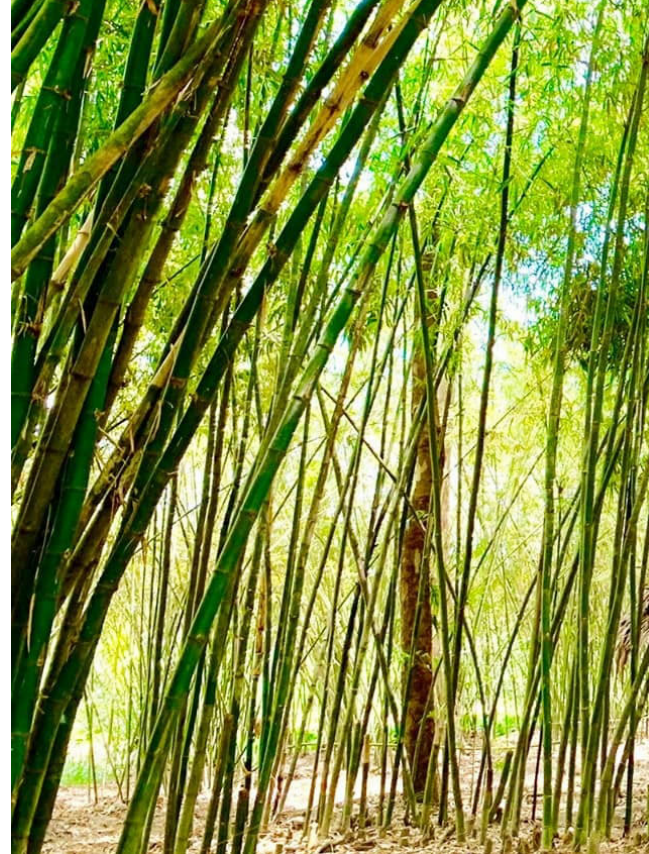
Diện tích: 484,51 km²

Dân số trung bình: 195.355 người

Mật độ: 403,2 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Phụng Hiệp có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Cây Dương, Búng Tàu, Kinh Cù và 12 xã: Bình Thành, Hiệp Hưng, Hòa An, Hòa Mỹ, Long Thạnh, Phụng Hiệp, Phương Bình, Phương Phú, Tân Bình, Tân Long, Tân Phước Hưng, Thạnh Hòa với 128 ấp





MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo động lực để phát triển kinh tế bền vững, toàn diện; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao mức sống người dân. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.



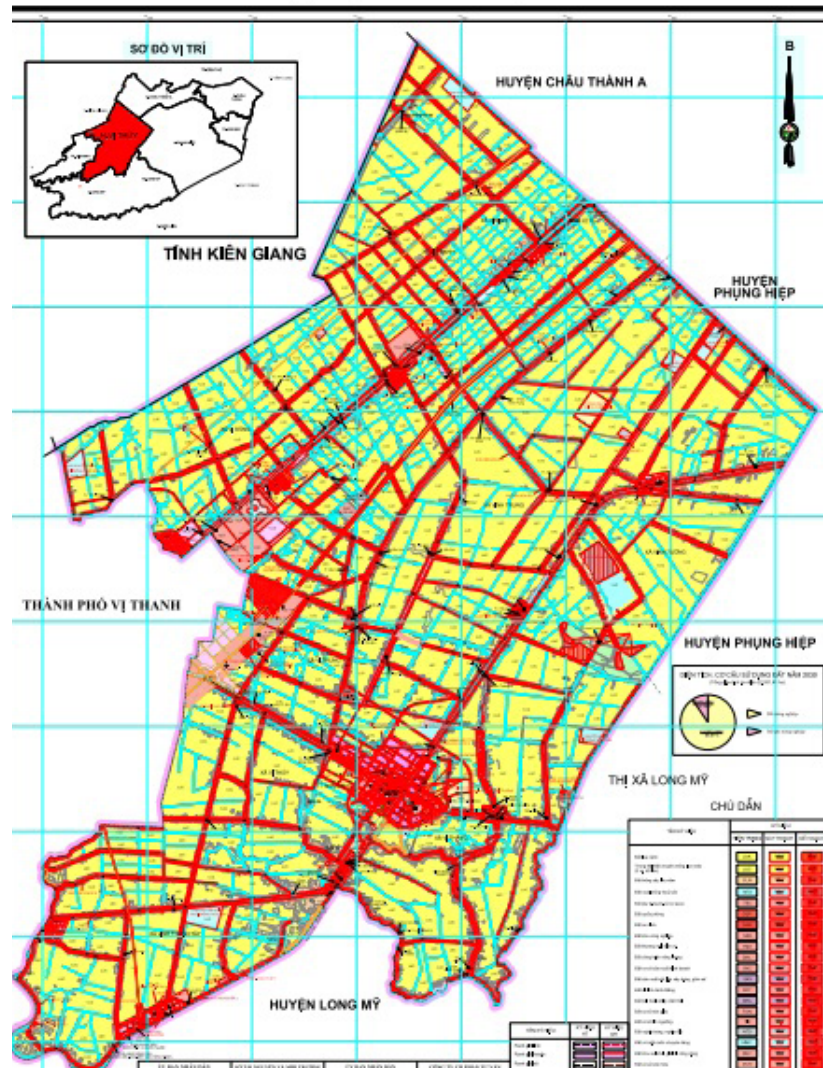
- Tổng giá trị sản xuất (GO - giá so sánh 2010): đạt 7.186.000 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn: 2.329.000 triệu đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 661.322 triệu đồng (trong đó thu nội địa 65.800 triệu đồng).
- Tổng chi ngân sách địa phương: 659.172 triệu đồng.
- Dân số trung bình 188.292 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 5,75‰.
- Số lao động được giải quyết việc làm mới 2.420 lao động. Dạy nghề cho lao động nông thôn được 450 học viên.
- Số trường đạt chuẩn Quốc gia 01 trường; huy động học sinh các cấp 36.753 học sinh.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,8%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng) 11,5%.
- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 92,18%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,42%.
- Giữ vững 02 thị trấn văn minh đô thị, 07 xã văn hóa nông thôn mới; công nhận mới 01 xã văn hóa nông thôn mới (xã Hiệp Hưng); giữ vững 127 ấp văn hóa, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa chiếm 85,5%; mỗi xã, thị trấn xây dựng và ra mắt thêm từ 1-2 “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”.
- củng cố, nâng chất 07 xã nông thôn mới. Xây dựng mới 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 - 2 tiêu chí và tối thiểu đạt không dưới 13 tiêu chí.
- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 93%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 80%.
- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch.
- Kiểm chế số vụ phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông.





HUYỆN VỊ THỦY

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vị Thủy có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Nàng Mau và 9 xã: Vị Bình, Vị Đông, Vị Thắng, Vị Thanh, Vị Thủy, Vị Trung, Vĩnh Thuận Tây, Vĩnh Trung, Vĩnh Tường.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Vị Thủy là một huyện thuộc tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành A

Phía Nam giáp thị xã Long Mỹ và huyện Long Mỹ

Phía Tây giáp huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và thành phố Vị Thanh

Phía Đông giáp huyện Phụng Hiệp.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 229,37 km²

Dân số trung bình: 99.440 người

Mật độ: 433,54 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

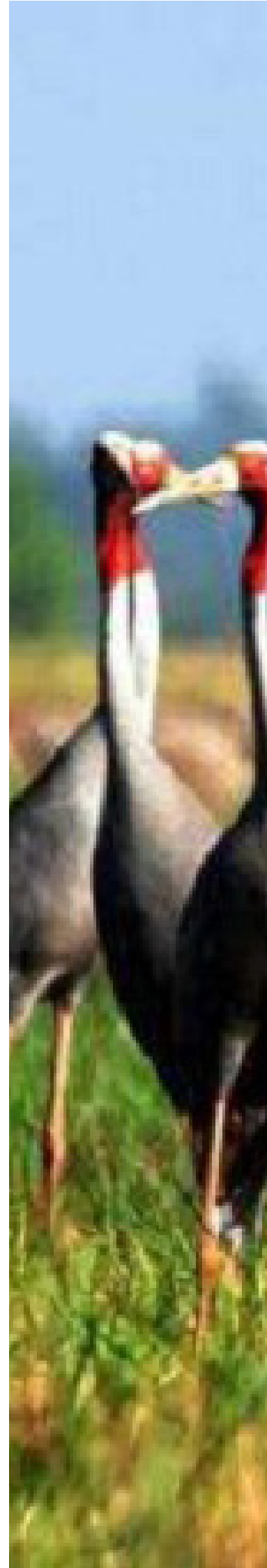
Phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững; Nâng cao đời sống Nhân dân; Tăng cường quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2025 trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh.

KINH TẾ

- Giá trị sản xuất trên địa bàn tính theo giá so sánh 2010 là 19.750 tỷ đồng. Trong đó: Khu vực nông, lâm, thủy sản là 10.554 tỷ đồng, khu vực công nghiệp, xây dựng là 4.084 tỷ đồng, khu vực dịch vụ là 5.112 tỷ đồng.
- Cơ cấu giá trị sản xuất 100%. Trong đó: Tỷ trọng khu vực nông, lâm, thủy sản là 49,35%; tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng là 22,09%; tỷ trọng khu vực dịch vụ là 28,56%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn (5 năm) theo giá thực tế từ 10.000- 11.000 tỷ đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (5 năm) từ 2.300 – 2.500 tỷ đồng. Trong đó thu nội địa từ 220 - 250 tỷ đồng.
- Phát triển 60 - 70 doanh nghiệp mới; duy trì các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, thành lập mới 08 hợp tác xã; tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường 100%.

QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt 100% kế hoạch. Đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm chế, kéo giảm số vụ tội phạm về trật tự xã hội và tai nạn giao thông.



VĂN HOÁ - XÃ HỘI

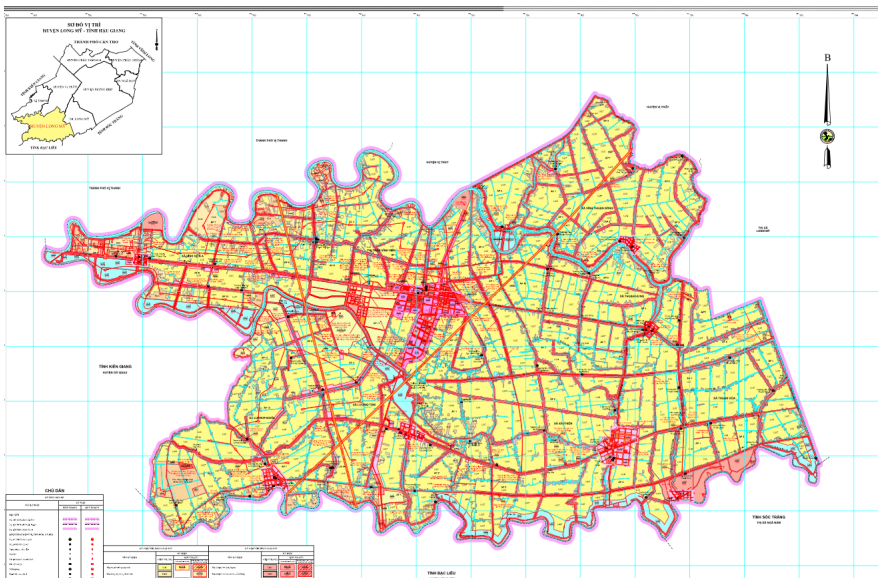
- Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm: Bình quân mỗi năm giảm từ 1% trở lên.
- Số lao động được tạo việc làm từ 2.000 – 2.100 lao động/năm (10.000 lao động/nhiệm kỳ); tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt trên 50%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 85% tổng số trường; Tỷ lệ huy động học sinh các cấp học đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,5‰. Tổng dân số trung bình là 92.690 người.
- Giữ vững 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng) giảm còn dưới 10,57%; Số bác sỹ là 06 bác sỹ trên 10.000 dân; Số giường bệnh là 18 giường bệnh/10.000 dân.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Xây dựng từ 02 - 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; củng cố, nâng chất 04 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó củng cố nâng chất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các xã còn lại đạt từ 16 tiêu chí trở lên.
- Tỷ lệ gia đình văn hóa: Bình quân mỗi năm đạt 85%, số ấp văn hóa 75/75 ấp.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đến năm 2025 đạt 99,95%. Trong đó. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện ở nông thôn đạt 99,26%, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn đạt 99,18%.

TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 99%, tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 100%; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 100%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt chuẩn là 100%.

HUYỆN LONG MỸ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Long Mỹ có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh Viễn và 7 xã: Lương Tâm, Lương Nghĩa, Thuận Hòa, Thuận Hưng, Vĩnh Thuận Đông, Vĩnh Viễn A, Xà Phiên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 260,07 km²

Dân số trung bình: 84.662 người

Mật độ: 325,54 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

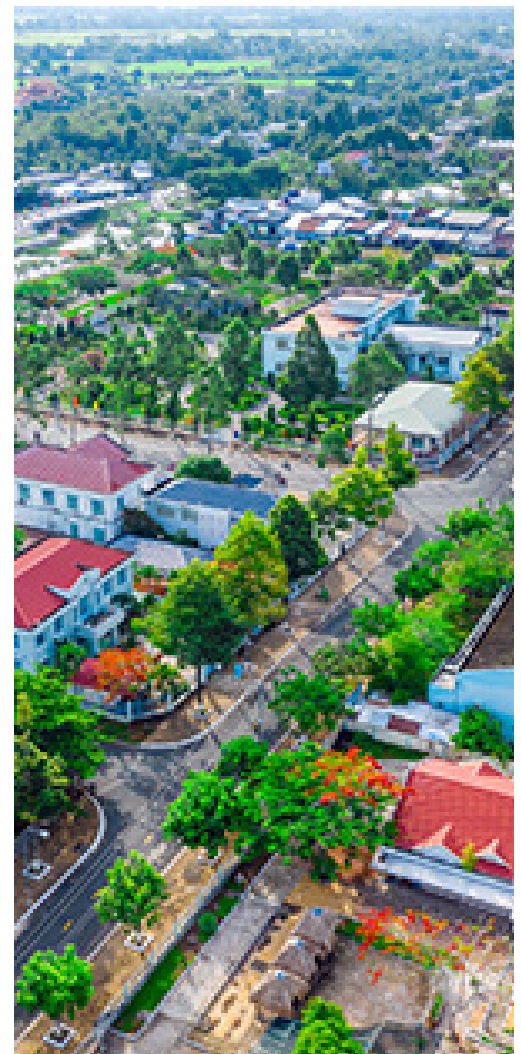
Huyện Long Mỹ nằm ở phía tây nam của tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thị xã Long Mỹ

Phía Tây giáp huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Phía Nam giáp huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Phía Bắc giáp thành phố Vị Thanh và huyện Vị Thủy





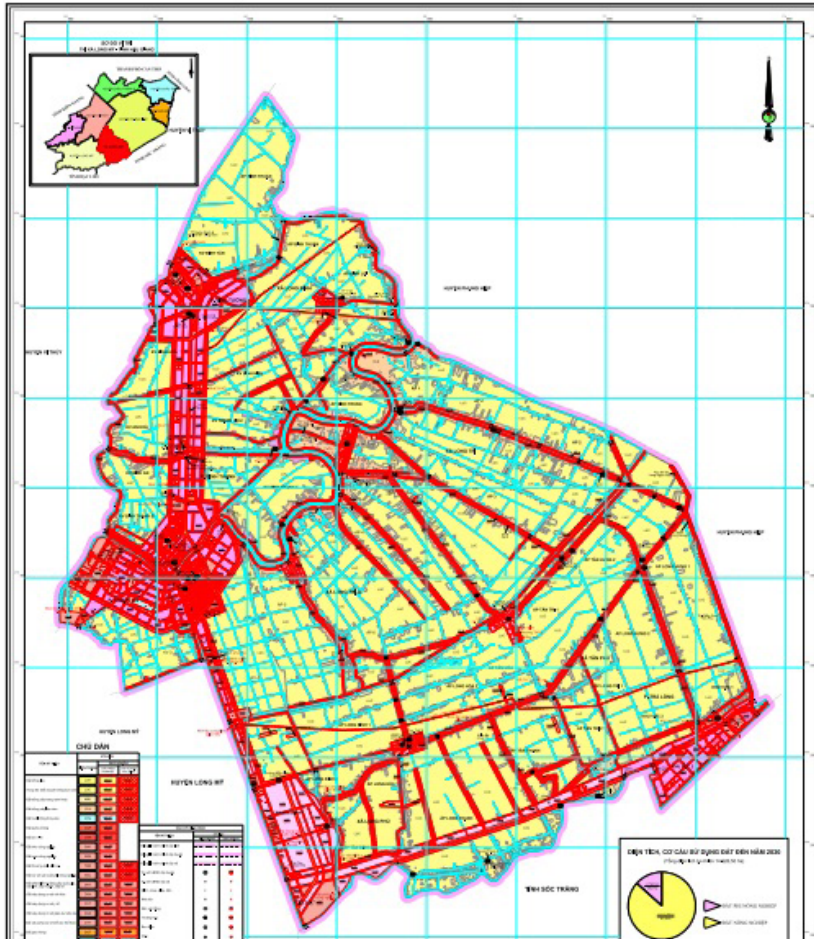
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, huyện Long Mỹ cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới.

- Tổng giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt 4.343 tỉ đồng;
- Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội cả nhiệm kỳ đạt 7.822 tỉ đồng;
- Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước 3.685 tỉ đồng;
- Xây dựng 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 2 xã còn lại cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới;
- Thành lập mới 100 doanh nghiệp và 20 hợp tác xã;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1,5%;
- Tạo việc làm cho 5.000 lao động, 200 người tham gia xuất khẩu lao động.
- Kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự về trật tự xã hội và tai nạn giao thông;
- Kết nạp 200 đảng viên...

THỊ XÃ LONG MỸ

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
THỊ XÃ LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG**



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 149,29 km²

Dân số trung bình: 72.559 người.

Mật độ: 486,03 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Long Mỹ nằm ở phía Tây Nam tỉnh Hậu Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Phụng Hiệp

Phía Tây giáp huyện Long Mỹ

Phía Nam giáp huyện Mỹ Tú và thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Phía Bắc giáp huyện Vị Thủy và huyện Phụng Hiệp.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Long Mỹ có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 phường: Bình Thạnh, Thuận An, Trà Lồng, Vĩnh Tường và 5 xã: Long Bình, Long Phú, Long Trị, Long Trị A, Tân Phú với 15 khu vực, 27 ấp.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Phát triển kinh tế - xã hội phải đáp ứng yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19; tiếp tục tập trung, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển nông nghiệp bền vững, tập trung củng cố, nâng chất hợp tác xã; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đảm bảo an ninh - quốc phòng; xây dựng thị xã Long Mỹ theo hướng đô thị văn minh, nông thôn mới

- Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) tăng so với năm 2021 từ 3% trở lên
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng Công nghiệp, Nông nghiệp, Thương mại - dịch vụ. Khu vực I giảm từ 0,5% trở lên. Khu vực II tăng từ 3 % trở lên; Còn lại Khu vực III trong cơ cấu giảm 2.5%
- Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng so năm 2021 từ 4% trở lên.
- Thu nội địa 37.050 triệu đồng; Giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.
- Xây dựng xã Nông thôn mới và Phường văn minh đô thị: xã Tân Phú đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, xã Long Bình đạt 16 tiêu chí nông thôn mới trở lên; nâng chất các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Giữ vững và nâng chất 4 phường văn minh đô thị.
- Phát triển mới 02 HTX. Công nhận 5 sản phẩm OCOP có ít nhất 1 sản phẩm đạt 4 sao.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,51‰.
- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm 1% trở lên.
- Tổng số lao động được tạo việc làm 1.800 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56 %.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 87,87% (29/33 trường).





- Nâng chất các xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,24%. Số bác sỹ trên 10.000 dân là 9,67 bác sỹ. Số giường bệnh trên 10.000 dân là 53,17 giường.
- Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu tỉnh giao 92,81 %.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đô thị 99%, nước sạch nông thôn 91%.
- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 98,5%.
- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; xây dựng lực lượng DQTV đạt 1,45% dân số; diễn tập chiến đấu phòng thủ 02 đơn vị.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Kiểm chế sự gia tăng tội phạm hình sự và Kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn so với năm 2021.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Hậu Giang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

TỈNH HẬU GIANG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIV (2020 - 2025)

<https://haugiang.gov.vn>

THÀNH PHỐ VỊ THANH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Vị Thanh
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://vithanh.haugiang.gov.vn>

THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Ngã Bảy
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://ngabay.haugiang.gov.vn>

HUYỆN CHÂU THÀNH A

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành A
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://chauthanha.haugiang.gov.vn>

HUYỆN CHÂU THÀNH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

tinhyhaugiang.org.vn

HUYỆN PHỤNG HIỆP

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phụng Hiệp
lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://phunghiep.haugiang.gov.vn>

HUYỆN VỊ THUỶ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Vị Thuỷ
lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://haugiang.gov.vn>

HUYỆN LONG MỸ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Long Mỹ
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://www.baohaugiang.com.vn>

THỊ XÃ LONG MỸ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị Xã Long Mỹ
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://thixalongmy.haugiang.gov.vn>



Diện tích, dân số và mật độ dân số của tỉnh Hậu Giang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km2)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (Người/Km2)
TOÀN TỈNH	1.621,70	776.663	478,92
Thành Phố Vị Thanh	118,86	76.321	642,11
Thành Phố Ngã Bảy	78,07	61.209	784,03
Huyện Châu Thành A	160,63	104.982	653,56
Huyện Châu Thành	140,9	82.135	582,93
Huyện Phụng Hiệp	484,51	195.355	403,2
Huyện Vị Thủy	229,37	99.440	433,54
Huyện Long Mỹ	260,07	84.662	325,54
Thị Xã Long Mỹ	149,29	72.559	486.03

